TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 88/2023/HNGĐ-ST Ngày: 31-07-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hân và bà Nguyễn Lệ Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 31 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 261/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 06 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụa án ra xét xử số: 182/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 07 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm T, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thọ H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm T, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 05 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị N trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thọ H đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thành, huyện Yên Thành.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xẩy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi cọ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Anh H sống không chung thủy, quan hệ ngoại tình với người khác.

Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thọ Hải Đ, sinh ngày 01/12/2014.

Hiện nay Chị nuôi cháu Quỳnh N, anh H nuôi cháu Hải Đ. Các cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Quỳnh N, giao anh H nuôi cháu Hải Đ.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày đề ngày 24 tháng 07 năm 2023, Bị đơn anh Nguyễn Thọ H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Phan Thị N đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thành, huyện Yên Thành.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xẩy ra mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau.

Sự việc xẩy ra đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa chị N xin ly hôn thì Anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thọ Hải Đ, sinh ngày 01/12/2014.

Hiện nay chị N nuôi cháu Quỳnh N, Anh nuôi cháu Hải Đ. Các cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn Anh có nguyện vọng giao chị N nuôi cháu Quỳnh N, Anh nuôi cháu Hải Đ.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thọ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tỉnh vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thọ H đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa nhưng bị đơn đề nghị xét xử vắng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Thọ H được Ủy ban nhân dân xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 60/2011 ngày 07 tháng 12 năm 2011, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân: Tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi cọ, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau. Anh H sống không chung thủy, quan hệ ngoại tình với người khác.

Ủy ban nhân dân xã Nam Thành đã xác nhận tình trạng hôn nhân và con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị N rút đơn về đoàn tụ gia đình nhưng chị N không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị N đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Thọ Hải Đ, sinh ngày 01/12/2014.

Chị N đang nuôi cháu Quỳnh N, anh H đang nuôi cháu Hải Đ. Các cháu đều khỏe mạnh.

Nếu ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi cháu Quỳnh N, anh H có nguyện vọng được nuôi cháu Hải Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nuôi con là quyền và nghĩa vụ của bố, mẹ. Hiện nay chị N, anh H đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị N có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh N, cháu Như có nguyện vọng ở với mẹ, anh H có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thọ Hải Đ. Vì vậy cần giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Quỳnh N, anh H tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Thọ Hải Đ là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị N, anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị N.

1.Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Thọ H.

2.Về nuôi con:

Giao con Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 12/12/2011 cho chị Phan Thị N tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Giao con Nguyễn Thọ Hải Đ, sinh ngày 01/12/2014 cho anh Nguyễn Thọ H tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Chị N, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N, anh H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con trên cơ sở lợi ích của con.

3. Án phí: Chị Phan Thị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000896 ngày 08 tháng 06 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ